

# Quản Lý Công

Bài 1: Giới thiệu và Tổng quan Quản lý công

# Nội dung

Giới thiệu môn học

Tổng quan về Quản lý công

Giới thiệu  
môn học

Mục đích môn học

Yêu cầu môn học

Vị trí môn học tại FSPPM

## Mục đích, yêu cầu môn học

- Cải thiện hiệu quả hoạt động khu vực công, đặc biệt là ở Việt Nam, bằng các phương thức truyền thống và đổi mới.
- Kiến thức nền tảng về quản lý trong khu vực công với tầm nhìn quốc tế và bối cảnh Việt Nam.
- Nâng cao năng lực quản lý trong khu vực công.
- Rèn luyện năng lực phân tích, tổng hợp, tư duy phản biện trong quản lý công.




## Vị trí môn học tại FSPPM



Nhóm Kinh tế

Nhóm Phương pháp

Nhóm Quản lý

- Nhập môn chính sách công
  - Luật và chính sách công
  - **Quản lý công**
  - Thực thi chính sách
  - Phát triển vùng và địa phương
  - Đánh giá chính sách
  - Chính sách công: So sánh kinh nghiệm quốc tế
  - Quản trị nhà nước (công)
  - Lãnh đạo trong khu vực công
- 


## Tổng quan về Quản lý công

Quản lý công là gì? Quản lý ai/gì? Ai quản lý?

Phân biệt Quản lý công với các khái niệm khác

Tại sao cần Quản lý công?

Thảo luận tình huống



# Quản lý công là gì?

## Public Management

- “an approach that uses managerial techniques (often originating in the private sector) to increase the value for money achieved by public services.” (*B&L*)
- “the study and practice of design and operation of arrangements for the provision of public services and executive government” (*The Oxford Handbook of Public Management, 2005, p.1*)

# Đặc điểm chính

---

Public services: services for the public

---

Public sector: sector that serves the public, for the interest of the public.

---

Management: “direction of resources or human effort towards the achievement of desired goals” (*maneggare*: “train or ride a horse with skill”)

---

**Management in the Public sector**

# Quản lý gì? 3P/3C



**Policy**  
Chính sách

- “Do the right thing”: what - effective
- Mission, values, visions, strategies, decision making, projects, tasks, process, change, innovation



**People**  
Con người

- Who does/to whom
- Leadership, human resources (recruitment, training, motivation, corruption), organization, governance, stakeholder, collaboration, networks



**Performance**  
Công việc

- “Do things right”: where, when, how - efficiency
- Structure, bureaucracy, KPI, evaluation, resources, tools, procedures, technology

# Quản lý ở đâu

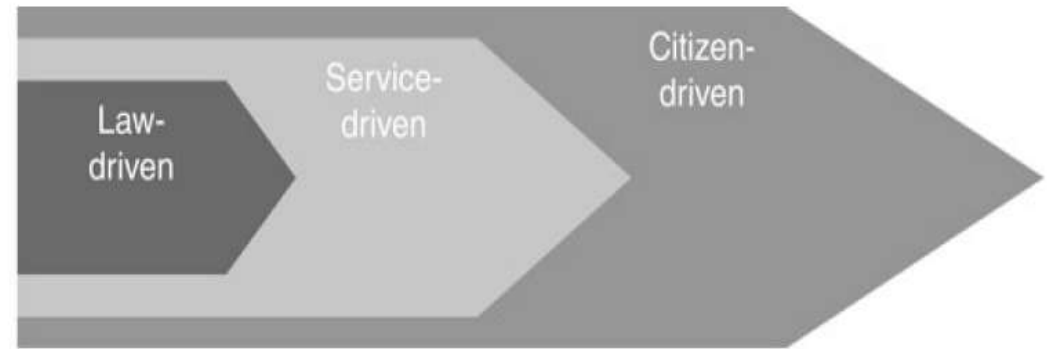
Internal: manage public service organizations

External: manage the impacts from external environment e.g. national context (politics, society, culture), regional and global issues (environment, climate change, pandemic, geopolitics, security), technology, social media.

Phân biệt  
Quản lý công  
và các khái  
niệm khác  
(Bovaird  
&Loffler)

- **Public Policy** (Chính sách công)
- **Public Administration** (Hành chính công): “the study of the work of civil servants and other public officials (including their interface with politicians who passed legislation and set public policy).”
- **Public Management** (Quản lý công): “an approach that uses managerial techniques (often originating in the private sector) to increase the value for money achieved by public services.”
- **Public Governance** (Quản trị công/nhà nước): “how an organisation works with its partners, stakeholders and networks to influence the outcomes of public policies.”

# Quá trình phát triển của các cơ quan nhà nước (B&L, ch. 2)



Goal:	legal conformity	competitiveness	community quality of life
Perspective:	state	public/private service providers	civil society
Control mechanism:	hierarchy	market	networks
Logic:	legal	managerial	political
Model:	PA	NPM	Governance

[Figure 2.1](#) Types of public agencies.

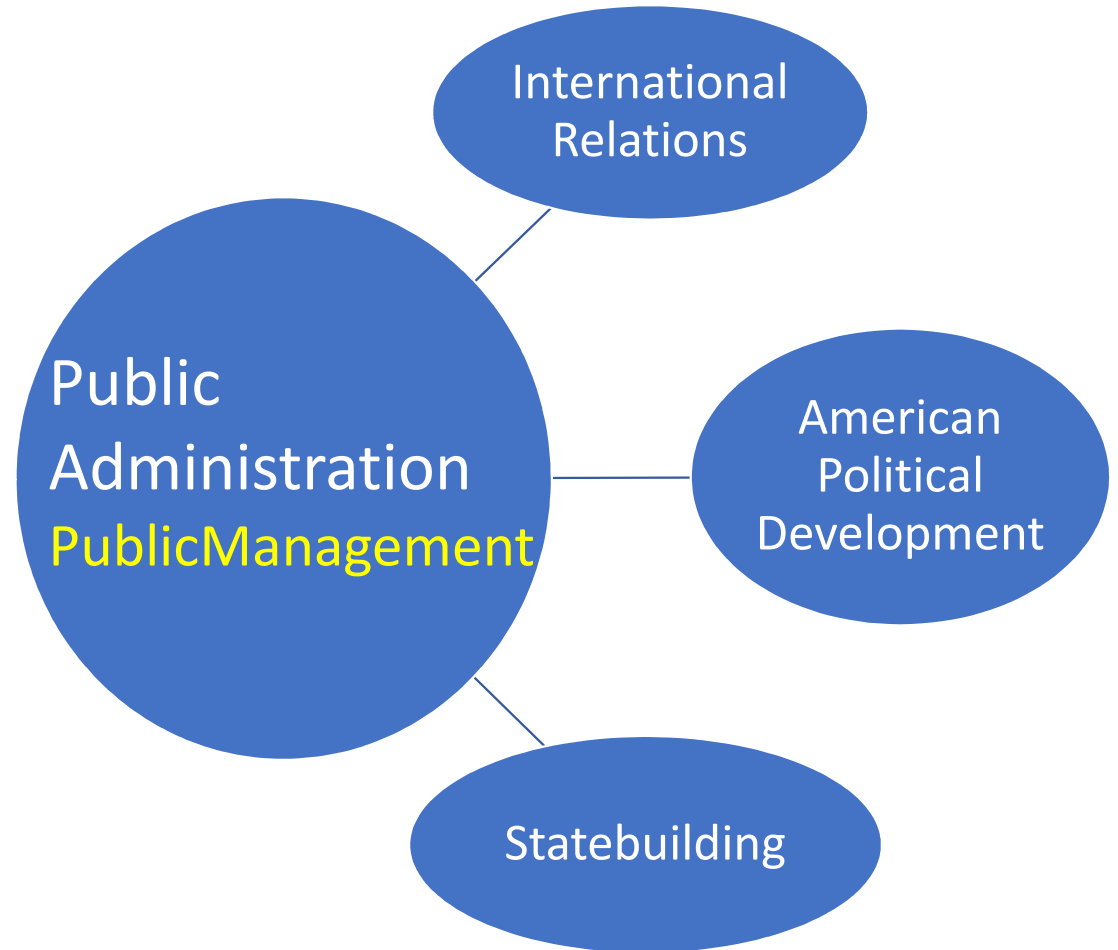
Source: Translated and adapted from Banner (2002)

## So sánh PA, PM, PG

	PA	PM	PG
History	Late 19 <sup>th</sup> century	1960s (NPM: 1980s)	1990s
Background	Political science	Management science, Economics	Socio-political system
Position	Administrator	Manager	Governor, Board, Director of Relations
Focus of work	Laws, rules, bureaucracy, procedures, process, operation	Policy, performance, people, leadership, oversight, best practices	Power, decision-making mechanism, relationship, networks, institutions
Orientation	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Internal</li> <li>• Rules-oriented</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Internal and external</li> <li>• Efficiency-oriented</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• External</li> <li>• Value-oriented (transparency, equity, fairness, accountability)</li> </ul>

# Hồi sinh lại Hành chính công cổ điển (Classical Public Administration - *Alasdair Roberts*)

- International Relations (IR)
- Statebuilding (International development)
- American Political Development (APD)
- Public Management



# Tại sao cần Quản lý công

---

Covid

---

Môi trường

---

Giao thông

---

Kinh tế

---

An ninh

---

*Sẽ ra sao nếu không có quản lý công, hoặc quản lý công kém?*



## Thảo luận: Phòng chống ngập lụt ở TP.HCM

1. Vai trò của quản lý công trong đối phó với tình trạng ngập lụt ở TPHCM?
2. Nếu bạn là Chủ tịch UBND TPHCM, bạn sẽ làm gì?

Photo credit: <https://laodong.vn/xa-hoi/dai-lo-dep-nhat-sai-gon-ngap-nhu-song-sau-mua-lon-744822.laod>